

THỜI KHOÁ BIỂU  
BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 6 tháng 9 năm 2022

| TH | Ti | 9D1<br>(Hậu)    | 9D2<br>(Nguyệt) | 9D3<br>(Ngọc)   | 9D4<br>(Thanh)  | 9D5<br>(Lương)  | 8C1<br>(Dương)  | 8C2<br>(Yến)    | 8C3<br>(Tuấn)   | 8C4<br>(Hoa)    | 8C5<br>(Luyện) |
|----|----|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|----------------|
| 2  | 1  | ChCờ - Hậu      | ChCờ - Nguyệt   | ChCờ - Ngọc     | ChCờ - Thanh    | ChCờ - Lương    | ChCờ - Dương    | ChCờ - Yến      | ChCờ - Tuấn     | ChCờ - Hoa      | Ch.Cờ - Luyện  |
|    | 2  | Hoá – Hải       | Toán - Nguyệt   | Lý - Luyện      | N.Văn – Thơ     | Sinh – Lương    | Toán - Dương    | N.Văn – Bầy     | Địa – Hậu       | Thê dục – Quỳnh | TC Tin – Minh  |
|    | 3  | Toán – Nguyệt   | TC Tin – Minh   | N.Văn – Ngọc    | Toán – Thanh    | Hoá – Hải       | Thê dục – Quỳnh | Toán – Yến      | Toán - Tuấn     | Toán - Dương    | Sử - Bầy       |
|    | 4  | N.Văn – Ngọc    | Lý – Luyện      | Hoá - Hoa       | N.Văn – Thơ     | Toán - Thanh    | Địa – Hậu       | Thê dục – Quỳnh | Sử - Bầy        | TC Tin – Minh   | Thê dục- Yến   |
|    | 5  | NNgữ - Hương    | Hoá - Hoa       | Sinh - Lương    | TC Tin - Minh   | Lý – Yến        | Sử - Bầy        | Sinh – Hải      | Lý – Thanh      | CNghệ - Nguyệt  | Lý – Luyện     |
| 3  | 1  | Toán - Nguyệt   | N.Văn – Nhung   | CNghệ - Thắm    | Hoá – Hoa       | Toán - Thanh    | N.Văn – P.Thảo  | Hoá – Hải       | Hoá - Ly        | NNgữ - C.Lan    | Toán – Tình    |
|    | 2  | Sinh – Hải      | N.Văn - Nhung   | GDCD - Thu      | Địa – T.Vân     | NNgữ - C.Lan    | N.Văn - P.Thảo  | Nhạc – P.Vân    | TC Tin - Tình   | CNghệ - Nguyệt  | Hoá – Hậu      |
|    | 3  | Địa – Hậu       | Hoá - Hoa       | Địa - T.Vân     | NNgữ - Hương    | GDCD - Thu      | Hoá - Ly        | NNgữ - C.Lan    | CNghệ - Thắm    | Lý – Thanh      | Nhạc – P.Vân   |
|    | 4  | GDCD - Thu      | Toán - Nguyệt   | Toán – Cường    | Toán - Thanh    | Nhạc – P.Vân    | NNgữ - Hương    | Toán – Yến      | Sinh – Lương    | Sinh - Hải      | NNgữ - C.Lan   |
|    | 5  | Lý - Yến        | Địa - T.Vân     | Nhạc - P.Vân    | GDCD – Thu      | Hoá – Hải       | CNghệ - Thắm    | CNghệ - Nguyệt  | TC Tin - Tình   | Hoá - Hoa       | Địa - Hậu      |
| 4  | 1  | Nhạc – P.Vân    | N.Văn - Nhung   | N.Văn – Ngọc    | N.Văn – Thơ     | Thê dục – Quỳnh | Toán – Dương    | N.Văn - Bầy     | N.Văn – Loan    | N.Văn - Lan     | Sinh - Hải     |
|    | 2  | CNghệ - Thắm    | N.Văn – Nhung   | N.Văn – Ngọc    | Thê dục – Quỳnh | Sử - N.Thảo     | Hoá – Ly        | MT – P.Vân      | N.Văn – Loan    | N.Văn - Lan     | GDCD - P.Thảo  |
|    | 3  | Toán - Nguyệt   | Nhạc – P.Vân    | Thê dục – Quỳnh | CNghệ - Thắm    | N.Văn – Ngọc    | TC Tin – Yến    | Toán – Yến      | Toán – Tuấn     | Sinh – Hải      | N.Văn – Bầy    |
|    | 4  | Lý – Yến        | Sử - N.Thảo     | TC Tin - Minh   | Địa – T.Vân     | N.Văn – Ngọc    | Nhạc – P.Vân    | Thê dục – Quỳnh | Hoá - Ly        | Toán – Dương    | N.Văn – Bầy    |
|    | 5  | TC Tin - Minh   | Địa – T.Vân     | Sử - N.Thảo     | Lý – Yến        | CNghệ - Thắm    | Sinh - Hải      | Sử - Bầy        | MT- P.Vân       | GDCD - P.Thảo   | CNghệ - Nguyệt |
| 5  | 1  | NNgữ - Hương    | Sinh – Lương    | Thê dục – Quỳnh | N.Văn - Thơ     | N.Văn – Ngọc    | N.Văn - P.Thảo  | NNgữ - C.Lan    | Toán - Tuấn     | Toán – Dương    | N.Văn – Bầy    |
|    | 2  | Toán - Nguyệt   | Thê dục – Quỳnh | Toán – Cường    | N.Văn - Thơ     | N.Văn – Ngọc    | GDCD - P.Thảo   | TC Tin – Minh   | NNgữ - Huế      | Sử - Bầy        | NNgữ - C.Lan   |
|    | 3  | N.Văn - Ngọc    | Toán - Nguyệt   | Toán – Cường    | Toán – Thanh    | TC Tin – Minh   | Toán – Dương    | GDCD - P.Thảo   | Thê dục – Quỳnh | NNgữ - C.Lan    | Thê dục – Yến  |
|    | 4  | N.Văn - Ngọc    | TC Tin – Minh   | NNgữ - Huế      | Sử - N.Thảo     | Địa – Lương     | NNgữ - Hương    | Toán – Yến      | Nhạc – P.Vân    | Thê dục – Quỳnh | Toán – Tình    |
|    | 5  | Sử - N.Thảo     | NNgữ - Huế      | Địa - T.Vân     | Sinh – Lương    | NNgữ - C.Lan    | Sử - Bầy        | Lý – Thanh      | GDCD - P.Thảo   | Nhạc – P.Vân    | CNghệ - Nguyệt |
| 6  | 1  | Sinh – Hải      | Thê dục – Quỳnh | NNgữ - Huế      | NNgữ - Hương    | N.Văn – Ngọc    | TC Tin - Yến    | N.Văn - Bầy     | N.Văn – Loan    | N.Văn – Lan     | Toán – Tình    |
|    | 2  | Thê dục – Quỳnh | N.Văn – Nhung   | TC Tin - Minh   | Toán - Thanh    | Lý – Yến        | CNghệ - Thắm    | N.Văn - Bầy     | N.Văn – Loan    | N.Văn - Lan     | Toán – Tình    |
|    | 3  | N.Văn - Ngọc    | NNgữ - Huế      | Sinh – Lương    | Lý – Yến        | Thê dục – Quỳnh | NNgữ - Hương    | NNgữ -C.Lan     | CNghệ - Thắm    | Sử - Bầy        | Hoá – Hậu      |
|    | 4  | N.Văn - Ngọc    | Sinh - Lương    | Toán - Cường    | Thê dục – Quỳnh | Toán – Thanh    | N.Văn - P.Thảo  | TC Tin – Minh   | NNgữ - Huế      | NNgữ - C.Lan    | Sinh - Hải     |
|    | 5  | Hoá – Hải       | CNghệ - Thắm    | Lý – Luyện      | TC Tin – Minh   | Địa – Lương     | Lý – Thanh      | SHL – Yến       | Sử - Bầy        | Địa - Hậu       | NNgữ - C.Lan   |
| 7  | 1  | TC Tin – Minh   | Lý – Luyện      | N.Văn – Ngọc    | Nhạc - P.Vân    | Sinh – Lương    | Sinh - Hải      | Địa – Hậu       | NNgữ - Huế      | Hoá - Hoa       | Sử - Bầy       |
|    | 2  | Địa - Hậu       | NNgữ - Huế      | N.Văn – Ngọc    | Sinh – Lương    | Toán – Thanh    | Toán – Dương    | C.Nghệ - Nguyệt | Toán - Tuấn     | MT – P.Vân      | TC Tin – Minh  |
|    | 3  | Thê dục – Quỳnh | Toán – Nguyệt   | NNgữ - Huế      | Hoá - Hoa       | TC Tin – Minh   | Thê dục – Quỳnh | Sử - Bầy        | Sinh – Lương    | Toán - Dương    | MT – P.Vân     |
|    | 4  | SHL – Hậu       | GDCD - Thu      | Hoá - Hoa       | SHL – Thanh     | SHL – Lương     | MT – P.Vân      | Sinh - Hải      | Thê dục – Quỳnh | TC Tin – Minh   | N.Văn – Bầy    |
|    | 5  |                 | SHL – Nguyệt    | SHL – Ngọc      |                 |                 | SHL – Dương     | Hoá – Hải       | SHL – Tuấn      | SHL - Hoa       | SHL - Luyện    |

Khối 9 học HĐNGLL vào buổi chiều - tuần 2, tuần 4 ngày thứ 5 hàng tháng. Khối 9 học Hướng nghiệp vào tiết 4 buổi chiều thứ 5 tuần 3 hàng tháng

Khối 8 học HĐNGLL vào buổi chiều - tuần 1, tuần 3 ngày thứ 5 hàng tháng